

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yên và bà Đỗ Thị Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 164/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Mùa Thị N, sinh ngày 01/01/1982 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi thường trú: Bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện tại: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Mùa A V và bà Sòng Thị M (đều đã chết); bị cáo có chồng là Giàng A S và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2024. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tráng Thị V, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Anh Sòng A P, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tiểu khu M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 19/4/2024, tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu 19/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu tiến

hành kiểm tra đối với xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 26P1-070.10 do Mùa Thị N điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện N đang cầm trong tay trái 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 10 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Mùa Thị N khai nhận đó là ma túy của N cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Mùa Thị N, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Mùa Thị N bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 19/4/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 10 viên nén màu hồng thu giữ của Mùa Thị N được 0,99 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,45 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu N.

Ngày 19/4/2024, Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại 1906 của Mùa Thị N. Kết quả kiểm tra: Danh bạ và nhật ký cuộc gọi đi, đến, cuộc gọi nhờ đều trống.

Tại Kết luận giám định số 939 ngày 21/4/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu N gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,99 gam; loại Methamphetamine.*”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mùa Thị N khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 19/4/2024, Nông đang đi làm thuê ở tiểu khu 19/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì có một người phụ nữ không quen biết gọi điện thoại trao đổi bán ma túy cho N, N đồng ý và hỏi mua 300.000 đồng ma túy, hẹn ba ngày sau trả tiền và thống nhất ma túy để dưới viên gạch xây nhà ở ngã 3 tiểu khu 19/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, Nông sẽ đến lấy. Sau đó N xóa số điện thoại đã gọi đến trong danh bạ và không nhớ số điện thoại đã xóa, không lưu số điện thoại của người bán ma túy, sau khi mua được ma túy đã xóa lịch sử cuộc gọi, rồi N điều khiển xe máy biển kiểm soát 26P1-070.10 đi đến ngã 3 tiểu khu 19/5, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, Nông thấy viên gạch xây nhà màu trắng, N lật viên gạch thấy có 01 gói nilon màu xanh đựng 10 viên hồng phiến, N lấy gói ma túy cầm trong tay rồi điều khiển xe máy đi về. Trên đường đi về gặp tổ công tác công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 26P1-070.10, quá trình điều tra xác định là tài sản của Tráng Thị V trú tại bản P, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La là em dâu của N cho N mượn làm phương tiện đi lại. Việc N sử dụng xe máy đi mua ma túy, V không biết và không liên quan. Ngày 10/6/2024, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy trên cho Tráng Thị V.

Đối với người phụ nữ gọi điện thoại để bán ma túy cho Mùa Thị N như N khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo Mùa Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùa Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa Thị N từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy JA38E0511441, số khung RLHJA3817KY034683, biển kiểm soát 26P1-070.10, đã qua sử dụng cho chị Tráng Thị V.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại 1906, vỏ màu xanh thu giữ của Mùa Thị N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Mùa Thị N. Bắt ngày 19/4/2024 (Vỏ niêm phong ban đầu, mảnh nilon màu xanh, túi nilon màu trắng đựng 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,50gam)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Mùa Thị N – SN 1982. Ngày 19/4/2024. Kết quả: Âm tính”; 01 phong bì dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Mùa Thị N; 01 sim điện thoại số 0359718173 được lắp trong chiếc điện thoại di động thu giữ của Mùa Thị N.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Mùa Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Số ma túy tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 19/4/2024 có nguồn gốc do bị cáo mua được của một người phụ nữ không quen biết qua điện thoại 10 viên nén màu hồng với giá 300.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu lập vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 19/4/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản Kết luận 939 ngày 21/4/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu N gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Khối lượng ma túy thu giữ là 0,99 gam; loại Methamphetamine*”.

Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 19/4/2024, bị cáo đã có hành vi, tàng trữ, cất giấu trái phép 10 viên nén màu hồng (Methamphetamine) có khối lượng 0,99 gam mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện chất ma túy nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy

của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Mùa Thị N. Xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Mùa Thị N. Bắt ngày 19/4/2024 (Vỏ niêm phong ban đầu, mảnh nilon màu xanh, túi nilon màu trắng đựng 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,50gam)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Mùa Thị N – SN 1982. Ngày 19/4/2024. Kết quả: Âm tính”; 01 phong bì dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Mùa Thị N; 01 sim điện thoại số 0359718173 được lắp trong chiếc điện thoại di động thu giữ của Mùa Thị N. Xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, vật dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy JA38E0511441, số khung RLHJA3817KY034683, biển kiểm soát 26P1-070.10, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị Tráng Thị V, việc bị cáo dùng xe máy để đi mua ma túy chị V hoàn toàn không biết và không liên quan, do đó việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe máy cho chị Tráng Thị V là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, cần chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùa Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mùa Thị N 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 19/4/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, số máy JA38E0511441, số khung RLHJA3817KY034683, biển kiểm soát 26P1-070.10, đã qua sử dụng cho chị Tráng Thị V.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại 1906, vỏ màu xanh thu giữ của Mùa Thị N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng còn lại vụ Mùa Thị N. Bắt ngày 19/4/2024 (Vỏ niêm phong ban đầu, mảnh nilon màu xanh, túi nilon màu trắng đựng 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,50gam)”; 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Test thử ma túy của Mùa Thị N – SN 1982. Ngày 19/4/2024. Kết quả: Âm tính”; 01 phong bì dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Mùa Thị N; 01 sim điện thoại số 0359718173 được lắp trong chiếc điện thoại di động thu giữ của Mùa Thị N.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mùa Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng
(Hai trăm nghìn đồng chẵn).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh